

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 – ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 22-8-2025

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6- ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Minh Diệp.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lưu Văn Thảo;
2. Bà Đỗ Thị Liễu.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2025, Tòa án nhân dân Khu vực 6- Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 116/2025/TLST-HNST ngày 22 tháng 4 năm 2025 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐXX-ST ngày 17 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2025/QĐST-HNGĐ ngày 08/8/2025, giữa:

- Nguyên đơn: bà Lê Thị Kim T, sinh năm 1980.

- Bị đơn: ông Nguyễn Duy K, sinh năm 1977.

Cùng trú tại: tổ 4, thôn AT, xã TĐ, thành phố Đà Nẵng

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thị Kim T trình bày:* Sau một thời gian tìm hiểu bà và ông Nguyễn Duy K tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại UBND xã BA, huyện TB vào năm 2003. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông K thường xuyên đánh đập chửi bới bà. Bản thân bà làm công nhân, do tính chất của công việc hay tăng ca nên thường về trễ thì ông K khóa cửa không cho bà vô nhà vì cho rằng bà đi chơi bời. Sự việc cứ như vậy bao nhiêu năm nay dù bà có cố gắng khuyên bảo giải thích nhưng ông vẫn không thay đổi. Hiện bà đã dọn về nhà mẹ ruột sống và vợ chồng đã sống ly thân mấy tháng nay không ai quan tâm ai. Vì vậy bà mong tòa xem xét cho được ly hôn ông Nguyễn Duy K

Về con chung: bà và ông K có 02 con chung là Nguyễn Tấn M, sinh ngày 08.10.2004 và Nguyễn Bá P, sinh ngày 10.01.2007. Các con chung đều đã đủ 18 tuổi nên bà không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

- *Quá trình giải quyết vụ án*, tại biên bản lấy lời khai ngày 06.5.2025 ông K trình bày nguyên nhân mâu thuẫn là do bà T thường đi làm về trễ nên vợ chồng bất hòa, ông có đánh nên bà T bỏ về nhà mẹ ruột ở. Theo ông mâu thuẫn vợ chồng không trầm trọng nên ông mong Tòa án giải quyết để vợ chồng đoàn tụ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đà Nẵng phát biểu ý kiến: Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình (nay là Tòa Khu vực 6- Đà Nẵng) thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án thực hiện các thủ tục tố tụng, xác định tư cách tố tụng theo đúng quy định. Thời hạn chuẩn bị xét xử, việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu được đảm bảo. Hội đồng xét xử thực hiện các hoạt động tố tụng tại phiên tòa theo đúng quy định. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật khi tham gia tố tụng. Bị đơn không chấp hành pháp luật khi tham gia tố tụng. Việc xét xử vắng mặt bị đơn là đúng pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T. Xử cho bà T được ly hôn ông K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Duy K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do chính đáng. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông K theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Kim T và ông Nguyễn Duy K kết hôn vào năm 2003 có đăng ký tại UBND xã BA vào ngày 06/02/2004 nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Trong thời kỳ hôn nhân, ông K và bà T xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do ông K thường đánh bà T. Hiện nay ông bà không còn sống chung. Vì vậy, có căn cứ để xác định trong thời kỳ hôn nhân ông K đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân rơi vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào các Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu của bà T về việc ly hôn ông K.

[3] Về con chung: ông K và bà T có hai con chung là Nguyễn Tấn M, sinh ngày 08.10.2004 và Nguyễn Bá P, sinh ngày 10.01.2007. Các con chung đều đã đủ 18 tuổi, trưởng thành nên ông bà không yêu cầu giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[5] Về nợ chung: Không có.

[6] Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm: Bà Lê Thị Kim T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 177, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Kim T đối với ông Nguyễn Duy K về việc “*Ly hôn*”.

1. Về quan hệ hôn nhân: bà Lê Thị Kim T ly hôn ông Nguyễn Duy K.

2. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: bà Lê Thị Kim T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) bà Thu đã nộp theo Biên lai thu số 0009060 ngày 22/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thăng Bình (nay là Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 6- Đà Nẵng). Bà Thu đã nộp xong tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Lê Thị Kim T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22/8/2025). Ông Nguyễn Duy K có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tp Đà Nẵng;
- VKSND Khu vực 6;
- Thi hành án dân sự tp Đà Nẵng;
- UBND xã Thăng Điện (GCNKH số 06 ngày 06/02/2004);
- Các đương sự;
- Lưu AV, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký và đóng dấu)

Võ Minh Diệp

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng.
- TAND thành phố Đà Nẵng
- Những người tham gia tố tụng
- UBND xã Thăng An
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Minh Diệp

